

Số: 22 /TB - UBND

Hồng Hưng, ngày 31 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Hồng Hưng.

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 24 /2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTB&XH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ lao động TB&XH hướng dẫn phương pháp rà soát phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định quy trình của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và biểu mẫu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTB&XH ngày 30/3/2022 của Bộ lao động TB&XH sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTB&XH;

Căn cứ Kế hoạch số 44 /KH-UBND ngày 27/9/2022 của Ủy ban nhân dân xã Hồng Hưng về việc thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Hồng Hưng;

Căn cứ Biên bản kết quả họp nhân dân thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 tại các thôn trên địa bàn xã Hồng Hưng theo chuẩn nghèo tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg áp dụng cho giai đoạn 2022-2025;

Ủy ban nhân dân xã Hồng Hưng thông báo niêm yết công khai kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 làm cơ sở dữ liệu để thực hiện chính sách an sinh xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023, kết quả rà soát như sau:

- Hộ nghèo: 50 hộ
- Hộ cận nghèo: 87 hộ
- Hộ thoát nghèo: 16 hộ

- Hộ thoát cận nghèo: 67 hộ

(Có danh sách niêm yết kèm theo)

Hình thức công khai: Thông báo công khai trên hệ thống Đài truyền thanh xã và trang thông tin điện tử của xã; Niêm yết danh sách tại trụ sở làm việc UBND xã và nhà văn hóa các thôn.

Thời gian thông báo và niêm yết danh sách công khai là 03 ngày làm việc, kể từ ngày 31 tháng 10 đến ngày 02 tháng 11 năm 2022. Trong thời gian thông báo niêm yết công khai nếu tổ chức, cá nhân nào có thắc mắc, khiếu nại xin gửi về UBND xã Hồng Hưng *(qua bộ phận lao động thương binh và xã hội xã)*.

Quá thời hạn trên nếu không có ai có ý kiến khiếu nại gì khác, Ủy ban nhân dân xã Hồng Hưng sẽ ra văn bản báo cáo xin ý kiến Chủ tịch UBND huyện theo quy định.

Vậy UBND xã Hồng Hưng trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Ban thường vụ Đảng Ủy
- TTHĐND-lãnh đạo UBND xã;
- Thành viên BCĐ xã;
- Đài truyền thanh xã (tuyên truyền);
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Hanh

DANH SÁCH HỘ NGHEO, HỘ CẬN NGHEO SAU KHI RÀ SOÁT

(Kèm theo Thông báo số 12/TB-UBND ngày 31/10/2022 của UBND xã Hồng Hưng)

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2 Nữ)	Ngày tháng, năm sinh	Số nhân khẩu	Địa chỉ
I	Hộ nghèo				
1	Phạm Thị Dung	2	1/1/1946	1	Phương Khê
2	Vũ Thị Thái	2	7/7/1947	1	Phương Khê
3	Nguyễn Thị Năm	2	23/12/1971	2	Phương Khê
4	Nguyễn Thị Gái	2	22/7/1945	1	Phương Khê
5	Nguyễn Văn Quân	1	06/5/1986	5	Phương Khê
6	Đặng Đình Ấm	1	4/1/1950	3	Phương Khê
7	Đặng Thị Xuân	2	12/2/1944	1	Phương Khê
8	Trần Thị Lãi	2	1/10/1986	3	Phương Khê
9	Nguyễn Thị Ninh	2	12/1/1939	2	Phương Khê
10	Vũ Hồng Thắng	1	10/12/1987	4	Phương Khê
11	Phạm Thị Tâm	2	1/9/1952	1	Thị Xá
12	Nguyễn Thị Liệu	2	1/1/1952	1	Thị Xá
13	Nguyễn Thị Thính	2	1/6/1936	1	Thị Xá
14	Nguyễn Thị Cầm	2	1/1/1942	1	Thị Xá
15	Phạm Văn Thứ	1	23/10/1989	2	Thị Xá
16	Phạm Thị Nguyệt	2	20/10/1957	1	Thị Xá
17	Nguyễn Thị Tuyên	2	1/1/1950	2	Thị Xá
18	Đặng Minh Huyền	2	188/1957	3	Thị Xá
19	Lê Thị Hương	2	20/11/1995	4	Thị Xá
20	Đặng Thị Lựu	2	8/5/1966	2	Thị Xá
21	Đào Xuân Lệ	1	10/10/1951	2	Thị Xá
22	Nguyễn Đức Cải	1	10/5/1958	2	Thị Xá
23	Đặng Thị Mơ	2	12/10/1962	1	Thị Xá
24	Phạm Thị Ngoãn	2	1/1/1949	1	Hoàng Xá
25	Lưu Thị Quê	2	10/10/1957	1	Hoàng Xá
26	Lê Thị Hiên	2	3/2/1956	1	Hoàng Xá
27	Phạm Văn Tới	1	9/2/1990	3	Hoàng Xá
28	Phạm Văn Thắng (Điều)	1	6/11/1982	4	Hoàng Xá
29	Hà Thị Pha	2	1/2/1967	1	Cát Hậu
30	Nguyễn Đức Nam	1	2/9/1972	4	Cát Hậu
31	Lương Thị Chang	2	23/03/1989	2	Cát Hậu

32	Nguyễn Đức Bôn	1	1/5/1954	3	Cát Hậu
33	Lê Thị Độ	2	1/1/1951	1	Cát Tiên
34	Lê Thị Xê	2	13/6/1946	1	Cát Tiên
35	Lê Thị Cát	2	1/3/1949	1	Cát Tiên
36	Nguyễn Thị Luyến	2	20/01/1952	1	Cát Tiên
37	Lê Văn Sơn	1	10/7/1985	2	Cát Tiên
38	Lê Thị Ân	2	1/1/1961	1	Cát Tiên
39	Lê Văn Ngời	1	29/9/1984	4	Cát Tiên
40	Nguyễn Thị Ngải	2	9/10/1962	1	Phương Bằng
41	Nguyễn Thị Yêm	2	20/5/1952	1	Phương Bằng
42	Lê Thị Phô	2	1/1/1957	1	Phương Bằng
43	Nguyễn Thị Hôn	2	17/02/1962	1	Phương Bằng
44	Nguyễn Thị Thơi	2	15/8/1952	1	Phương Bằng
45	Nguyễn Thị Diễm	2	20/10/1957	1	Phương Bằng
46	Phạm Thị Định	2	1/1/1962	3	Phương Bằng
47	Nguyễn Thị Thuận	2	28/3/1984	1	Phương Bằng
48	Nguyễn Văn Thúc	1	26/4/1980	5	Phương Bằng
49	Phạm Văn Khoái	1	15/9/1965	1	Phương Bằng
50	Phạm Văn Ngự	1	21/02/1948	4	Phương Bằng
II	Hộ cận nghèo	2			
1	Đặng Đình Tính	1	26/02/1957	2	Phương Khê
2	Nguyễn Thị Chuốt	2	1/1/1946	1	Phương Khê
3	Nguyễn Thị Kiều	2	8/1/1944	2	Phương Khê
4	Đặng Thị Thơm	2	1/6/1966	1	Phương Khê
5	Phạm Thị Bông	2	19/5/1956	1	Phương Khê
6	Phạm Thị Nhữ	2	20/01/1944	1	Phương Khê
7	Đặng Thị Tất	2	7/6/1941	1	Phương Khê
8	Đặng Đình Nhâm	1	1/8/1952	2	Phương Khê
9	Đặng Đình Kru	1	10/10/1947	2	Phương Khê
10	Nguyễn Thị Lý	2	16/7/1960	1	Phương Khê
11	Phạm Thị Luyến	2	13/6/1947	1	Phương Khê
12	Đặng Thị Châm	2	21/10/1960	1	Phương Khê
13	Đặng Đình Sang	1	8/5/1986	5	Phương Khê
14	Đặng Đình Chúng	1	18/11/1989	4	Phương Khê
15	Nguyễn Văn Thơm	1	1/5/1948	2	Phương Khê
16	Đặng Thị Tính	2	16/7/1964	1	Phương Khê
17	Đặng Thị Sớm	2	20/5/1961	1	Phương Khê
18	Nguyễn Khắc Diệu	1	1/10/1957	1	Thị Xá
19	Đặng Văn Huynh	1	8/8/1955	2	Thị Xá
20	Nguyễn Thị Thái	2	28/5/1948	1	Thị Xá
21	Nguyễn Thị Năm	2	10/1/1957	1	Thị Xá

22	Nguyễn Văn Lậm	1	14/4/1952	2	Thị Xá
23	Nguyễn Đức Bầm	1	31/12/1947	2	Thị Xá
24	Nguyễn Thị Bình	2	20/5/1956	2	Thị Xá
25	Phạm Thị Xíu	2	20/12/1954	1	Thị Xá
26	Phạm Thị Thúy	2	1/1/1948	1	Thị Xá
27	Phạm Văn Mức	1	8/6/1962	2	Thị Xá
28	Nguyễn Thị Luật	2	1/3/1958	1	Thị Xá
29	Nguyễn Thị Phìn	2	7/11/1947	1	Thị Xá
30	Nguyễn Thị Vươn	2	15/3/1955	1	Thị Xá
31	Đặng Thị Lan	2	5/3/1963	1	Thị Xá
32	Nguyễn Văn Quang	1	20/5/1958	2	Thị Xá
33	Nguyễn Thị Nhài	2	6/1/1959	1	Thị Xá
34	Phạm Thị Thắm	2	27/9/1982	3	Thị Xá
35	Đoàn Thị Thuận	2	11/5/1991	3	Thị Xá
36	Nguyễn Thị Giảng	2	20/11/1950	1	Thị Xá
37	Nguyễn Thị Dàng	2	1/1/1971	3	Thị Xá
38	Vũ Thị Mến	2	9/11/1995	3	Thị Xá
39	Nguyễn Văn Mạnh	1	1/6/1971	2	Thị Xá
40	Lê Thị Dự	2	1948	1	Hoàng Xá
41	Phạm Thị Hoài	2	11/3/1960	1	Hoàng Xá
42	Lưu Xuân Sinh	2	8/2/1964	2	Hoàng Xá
43	Lưu Văn Tái	2	14/6/1987	4	Hoàng Xá
44	Lưu Thị Kệ	2	5/8/1958	1	Hoàng Xá
45	Lưu Văn Lực	1	1/1/1963	2	Hoàng Xá
46	Nguyễn Thanh Tùng	1	5/11/1968	2	Hoàng Xá
47	Phạm Văn Họa	1	1/1/1959	2	Hoàng Xá
48	Nguyễn Thị Văn	2	1/1/1932	1	Hoàng Xá
49	Phạm Thị Hằng	2	12/10/1998	4	Hoàng Xá
50	Lê Văn Huynh	1	23/3/1986	5	Hoàng Xá
51	Nguyễn Thị Ly	2	1/1/1965	1	Cát Hậu
52	Nguyễn Thị San	2	8/2/1957	2	Cát Hậu
53	Hoàng Thị Mỹ	2	20/6/1951	1	Cát Hậu
54	Dương Thị Lan	2	26/5/1946	1	Cát Hậu
55	Nguyễn Đức Tin	1	1/6/1959	2	Cát Hậu
56	Hà Xuân Lăng	1	19/6/1942	2	Cát Hậu
57	Đặng Thị Thoa	2	20/02/1947	1	Cát Hậu
58	Nguyễn Đức Tuấn	1	03/9/1796	1	Cát Hậu
59	Lê Thị Huệ	2	1/6/1971	1	Cát Tiền
60	Hà Thị Thắm	2	1/1/1958	1	Cát Tiền
61	Lê Văn Lò	1	1/1/1947	2	Cát Tiền

62	Nguyễn Đức Lộc	1	1954	1	Cát Tiên
63	Lê Xuân Giáp	1	5/8/1958	2	Cát Tiên
64	Trần Văn Tấn	1	9/10/1983	5	Cát Tiên
65	Bùi Ngọc Cảnh	1	3/3/1984	5	Cát Tiên
66	Lê Xuân Môn	1	1/1/1939	2	Cát Tiên
67	Lê Xuân Tam	1	1/1/1947	2	Cát Tiên
68	Lê Văn Phượng	2	12/4/1964	1	Cát Tiên
69	Lê Thị Bên	2	1/1/1938	1	Cát Tiên
70	Lê Thị Chúc	2	1/6/1960	1	Cát Tiên
71	Trần Thị Ngoan	2	1/1/1939	3	Cát Tiên
72	Nguyễn Thị Mơ	2	1/7/1938	2	Cát Tiên
73	Lê Thị Phượng	2	1/6/1957	1	Phương Bằng
74	Nguyễn Thị Ly	2	2/5/1959	2	Phương Bằng
75	Phạm Thị Dù	2	20/03/1957	1	Phương Bằng
76	Phạm Thị Lương	2	17/02/1976	2	Phương Bằng
77	Nguyễn Văn Cách	1	16/8/1947	2	Phương Bằng
78	Đỗ Văn Quyền	1	14/01/1947	2	Phương Bằng
79	Vũ Thị Lúa	2	1/2/1945	1	Phương Bằng
80	Vũ Thị Thuộc	2	5/5/1950	1	Phương Bằng
81	Nguyễn Thị Na	2	1/1/1950	1	Phương Bằng
82	Đặng Thị Sinh	2	8/11/1968	2	Phương Bằng
83	Phạm Thị Hợi	2	17/3/1947	1	Phương Bằng
84	Nguyễn Thị Me	2	20/02/1970	1	Phương Bằng
85	Phạm Văn Ba	1	12/6/1954	3	Phương Bằng
86	Nguyễn Thị Chắt	2	2/3/1945	1	Phương Bằng
87	Nguyễn Văn Chiêu	1	1/2/1948	2	Phương Bằng

Hồng Hưng, ngày 31 tháng 10 năm 2022

**DANH SÁCH HỘ THOÁT NGHÈO, HỘ THOÁT CẬN NGHÈO
SAU KHI RÀ SOÁT**

(Kèm theo Thông báo số 22/TB-UBND ngày 31/10/2022 của UBND xã Hồng Hưng)

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2 Nữ)	Ngày tháng, năm sinh	Số khẩu	Thôn
I	Hộ thoát nghèo				
1	Đỗ Thị Nhon	2	11/12/197	2	Phương Khê
2	Đặng Thị Tuyết	2	27/02/1981	2	Phương Khê
3	Phạm Văn Đạt	1	28/10/1971	2	Phương Khê
4	Nguyễn Thị Nan	2	10/6/1962	2	Phương Khê
5	Nguyễn Văn Cồn	1	1/6/1948	1	Phương Khê
6	Nguyễn Thị Luyến	2	12/8/1988	2	Thị Xá
7	Nguyễn Chiến Thắng	1	3/4/1983	1	Thị Xá
8	Lưu Văn Trịnh	1	11/5/1973	4	Hoàng Xá
9	Phạm Thị Thắm	2	20/6/1985	5	Hoàng Xá
10	Lê Thị Cài	2	2/5/1958	1	Cát Hậu
11	Nguyễn Đức Huân	1	6/2/1988	2	Cát Hậu
12	Lê Thị Gái	2	1/1/1959	1	Cát Tiên
13	Lê Thị Phương	2	20/10/1971	1	Cát Tiên
14	Trần Văn Lâm	1	1/4/1929	2	Cát Tiên
15	Đỗ Văn Thụy	1	24/12/1965	4	Phương Bằng
16	Phạm Văn Chính	1	28/02/1996	5	Phương Bằng
II	Hộ thoát cận nghèo				
1	Nguyễn Thị Cất	2	13/5/1935	1	Phương Khê
2	Đặng Thị Gái	2	1/1/1936	1	Phương Khê
3	Nguyễn Thị Ninh	2	19/02/1931	1	Phương Khê
4	Nguyễn Thị Sơn	2	5/4/1968	2	Phương Khê
5	Đặng Thị Hòa	2	28/01/1954	1	Phương Khê
6	Nguyễn Thị Mau	2	20/5/1960	1	Phương Khê
7	Đặng Thị Lựu	2	4/5/1961	1	Phương Khê
8	Nguyễn Thị Lĩnh	2	11/1/1962	1	Phương Khê

9	Nguyễn Thị Miết	2	7/11/1935	1	Phương Khê
10	Đặng Đình Mão	1	7/2/1938	1	Phương Khê
11	Vũ Thị Nhánh	2	15/3/1931	1	Phương Khê
12	Tăng Thị Tuất	2	11/5/1932	1	Phương Khê
13	Lê Thị Đàm	2	7/4/1938	1	Phương Khê
14	Phạm Thị Xuân	2	10/12/1959	2	Phương Khê
15	Nguyễn Thị Sáng	2	11/2/1940	1	Phương Khê
16	Nguyễn Đức Quang	2	1/1/1969	2	Phương Khê
17	Đặng Thị Nam	2	20/7/1947	2	Phương Khê
18	Nguyễn Văn Nghéch	1	1/1/1929	1	Thị Xá
19	Nguyễn Thị Thịnh	2	13/8/1962	1	Thị Xá
20	Nguyễn Thị Lan	2	25/7/1989	3	Thị Xá
21	Hoàng Thị Anh	2	10/12/1973	5	Thị Xá
22	Nguyễn Văn Minh	1	8/9/1963	6	Thị Xá
23	Nguyễn Thị Bồng	2	26/9/1974	2	Thị Xá
24	Nguyễn Thị Săn	2	10/10/1939	2	Thị Xá
25	Nguyễn Văn Nhi	1	1/1/1961	2	Thị Xá
26	Nguyễn Văn Thanh	1	25/01/1964	3	Thị Xá
27	Nguyễn Thị Hội	2	1/1/1961	3	Thị Xá
28	Nguyễn Văn Tạo	1	1/1/1957	2	Thị Xá
29	Phạm Thị Bền	2	7/2/1959	1	Hoàng Xá
30	Lưu Thị Tứ	2	8/8/1969	2	Hoàng Xá
31	Lưu Văn Sang	1	14/8/1984	4	Hoàng Xá
32	Lưu Thị Lan	2	9/11/1988	3	Hoàng Xá
33	Phạm Văn Phiến	1	7/1/1981	4	Hoàng Xá
34	Phạm Thị Mát	2	20/4/1962	5	Hoàng Xá
35	Nguyễn Văn Vược	1	1/1/1963	4	Hoàng Xá
36	Nguyễn Văn Tường	1	28/9/1962	5	Hoàng Xá
37	Nguyễn Thị Then	2	27/5/1965	3	Hoàng Xá
38	Lưu Thị Cóc	2	1/1/1940	1	Hoàng Xá
39	Phạm Thị Xuyên	2	13/5/1950	2	Hoàng Xá
40	Lê Thị Hòa	2	20/11/1953	2	Hoàng Xá
41	Hà Xuân Lợi	1	5/2/1947	2	Cát Hậu
42	Hà Xuân Luyến	1	10/10/1977	2	Cát Hậu

43	Lương Văn Giang	1	22/7/1970	3	Cát Hậu
44	Nguyễn Đức Hiếu	1	24/12/1968	2	Cát Hậu
45	Nguyễn Đức Thịnh	1	Nov-52	3	Cát Hậu
46	Hà Xuân Quân	1	24/10/1977	5	Cát Hậu
47	Nguyễn Thị Toan	2	23/3/1963	1	Cát Hậu
48	Lê Thị Viên	2	1/1/1947	1	Cát Tiên
49	Lê Thị Nôi	2	1/1/1964	1	Cát Tiên
50	Lê Xuân Hay	1	3/1/1973	3	Cát Tiên
51	Nguyễn Thị Tơ	2	1/7/1963	2	Cát Tiên
52	Trần Thị Châm	2	1/2/1937	1	Cát Tiên
53	Lê Xuân Sinh	1	7/7/1971	4	Cát Tiên
54	Lê Thị Huyền	2	28/9/1989	4	Cát Tiên
55	Nguyễn Thị Phong	2	1/1/1964	2	Cát Tiên
56	Lê Thị Thêm	2	1/1/1933	1	Cát Tiên
57	Nguyễn Văn Phú	1	10/3/1948	5	Phương Bằng
58	Lê Thị Liên	2	2/2/1966	2	Phương Bằng
59	Nguyễn Thị Lai	2	1/1/1942	1	Phương Bằng
60	Phạm Thị Cà (Đam)	2	9/4/1976	5	Phương Bằng
61	Lê Thị Thuyết	2	1/8/1965	2	Phương Bằng
62	Nguyễn Tiến Lạc	1	5/11/1950	2	Phương Bằng
63	Đỗ Thị Thắm	2	28/12/1970	4	Phương Bằng
64	Nguyễn Thị Thủy	2	3/2/1979	3	Phương Bằng
65	Phạm Văn Hiệp	1	10/10/1987	5	Phương Bằng
66	Phạm Thành Nhơn	1	2/11/1984	5	Phương Bằng
67	Phạm Văn Thử	1	5/3/1954	3	Phương Bằng